TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** ----------
Số: 22/2020/QĐST-KDTM	*Long Biên, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2020/TLST- KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ***Công ty cổ phần tập đoàn T***

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng S theo Giấy ủy quyền số 03/UQ-TĐTL ngày 15/3/2020 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tập đoàn T .

*** Bị đơn**: ***Công ty cổ phần C***

Địa chỉ: Số B N, phường P, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân L – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình V theo Giấy ủy quyền số 33/UQ-HĐQT ngày 06/8/2020 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần C .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về ký kết hợp đồng xây lắp*:**

Ngày 24/10/2017, Công ty cổ phần T (Nay là Công ty cổ phần tập đoàn T) và Công ty cổ phần C đã ký kết hợp đồng số 24-10/2014/HĐTP về việc giao nhận thầu xây lắp phần cầu gói thầu 04/HP2-XL(RCCP04): Xây dựng đoạn tuyến từ Bưởi đến Cầu Giấy, Hà Nội.

Công ty cổ phần tập đoàn T đã thực hiện hoàn thành khối lượng công việc như trong Hợp đồng và các bên liên quan đã ký biên bản nghiệm thu. Theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000502 ngày 08/7/2015, số 0000542 ngày 24/9/2015, số 0001137 ngày 22/8/2018, tổng số tiền mà Công ty cổ phần C phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn T là 8.297.581.096 đồng.

Ngày 13/9/2018, Công ty cổ phần tập đoàn T và Công ty cổ phần C đã ký xác nhận biên bản đối chiếu công nợ, theo đó, tổng giá trị khối lượng hoàn thành Công ty cổ phần tập đoàn T đã xuất hóa cho Công ty cổ phần C là 8.297.581.096 đồng. Theo hồ sơ quyết toán năm 2018, số tiền Công ty cổ phần C đã thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn T là 4.216.622.075 đồng và còn nợ số tiền gốc là 4.080.959.021 đồng, số tiền lãi là 394.332.799 đồng tạm tính đến ngày 31/8/2019.

**** Phương án trả nợ như sau:***

Nay, Công ty cổ phần tập đoàn T yêu cầu Công ty cổ phần C phải thanh toán tổng số tiền 4.200.000.000đồng từ ngày 06/8/2020 cho đến ngày 31/12/2020 và không yêu cầu thanh toán bất kỳ khoản lãi nào nữa. Với lộ trình như sau:

- Tháng 08/2020, Công ty cổ phần C thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn T số tiền 500.000.000 đồng.
- Tháng 09/2020, Công ty cổ phần C thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn T số tiền 500.000.000 đồng.
- Tháng 10/2020, Công ty cổ phần C thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn T số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Tháng 11/2020, Công ty cổ phần C thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn T số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 31/12/2020, Công ty cổ phần C thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn T số tiền 1.200.000.000 đồng.

Trong trường hợp đến ngày 31/12/2020 Công ty cổ phần C vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần tập đoàn T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý để thu hồi nợ.

Về án phí KDTM: 112.200.000đồng(Một trăm mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ kiện

nên được giảm 1/2 = 56.100.000đ (Năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận để Công ty cổ phần C chịu toàn bộ số tiền 56.100.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần tập đoàn T số tiền 56.237.000đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0015904 ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Long Biên.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nam